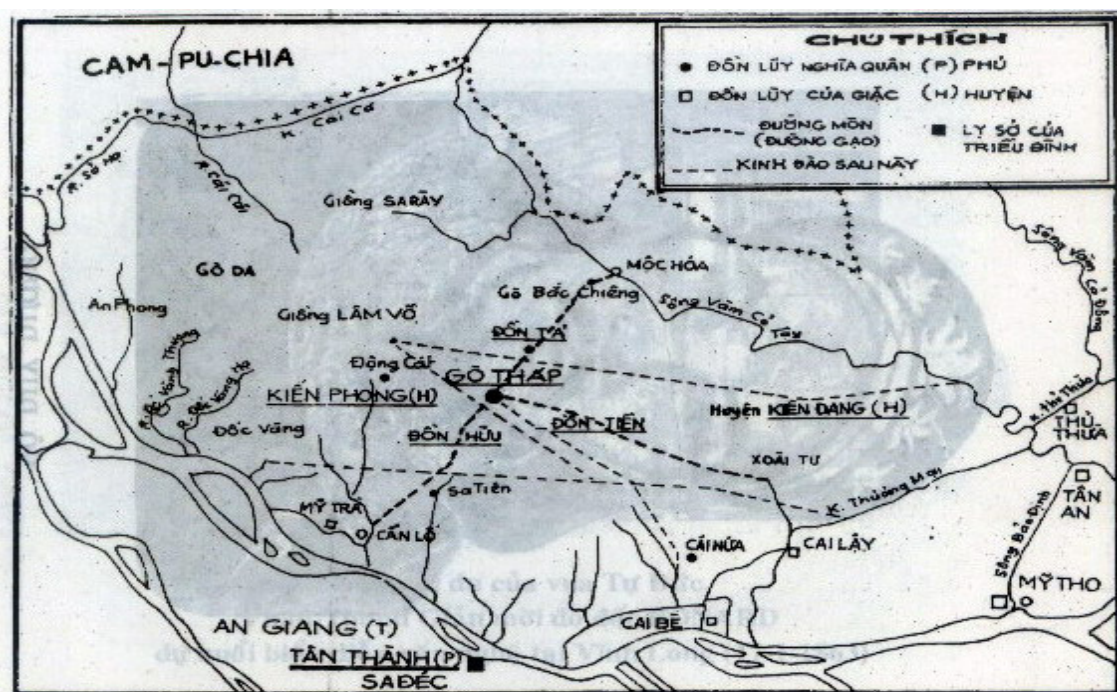


ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

ĐẤT THỦ THỪA XƯA VÀ NAY

Lê Công Lý*

Thủ Thừa hiện nay là huyện thuộc tỉnh Long An, có diện tích 29.901 ha, dân số 86.500 người (2004),⁽¹⁾ nằm ở phía tây bắc thị xã Tân An, là vùng đệm giữa thị xã và miền Hạ với miền Thượng Long An (tức vùng Đồng Tháp Mười). Đi kèm với vị trí quan trọng đó, Thủ Thừa tiếp giáp với quốc lộ 1, nằm giữa hai con sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây, có tuyến giao thông đường thủy huyết mạch Sài Gòn - miền Tây đi qua: kinh Thủ Thừa. Chính vị thế có một không hai đó khiến Thủ Thừa có vai trò đặc biệt và là nơi ghi dấu từng bước phát triển của cả đồng bằng sông Cửu Long.



Sơ đồ trung tâm kháng chiến Đồng Tháp Mười
(Tư liệu của Nguyễn Hữu Hiếu)

1. Thời vàng son

Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: “Năm Canh Tuất (1790) đắp sửa quan lộ phía hữu, khởi từ cửa Tồn Thuận [của thành Gia Định] rẽ qua chùa Kim Chương, qua phố Sài Gòn [nay là Chợ Lớn] đến cầu Bình An, qua gò chùa Đồng Tuyên [Gò Đen, huyện Bến Lức, tỉnh Long An] đến bến đò Thủ Đoàn sông Cừu An [Vàm Cỏ

* Phân viện Nghiên cứu Văn hóa-Thông tin tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đông], qua sông Hưng Hòa [Vàm Cỏ Tây] trái gò Trấn Định [thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang]...⁽²⁾. Như vậy, vàm Thủ Đoàn (mà sau đó là Thủ Thừa) nằm trên đường Thiên lý từ khu vực tả ngạn sông Tiền đến thành Gia Định.

Vàm Thủ Đoàn là cửa kinh Trà (Tà) Cú, đến đầu thế kỷ XIX được Trịnh Hoài Đức miêu tả: “*nước chảy quanh*

queo, cây cối hai bên bờ vắt ngang trên mặt sông”,⁽³⁾ giao thông bất tiện. Do đó, năm 1829 Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt cho đào theo ngòi cũ, nối thông với sông Vàm Cỏ Đông, dài 1.220 trượng (tương đương 5km, cộng với khoảng 5km của vàm Thủ Đoàn có sẵn là 10km chiều dài), rộng 9 trượng (tương đương 30m), sâu 1 trượng (tương đương 3,3m). Vua thấy kinh chảy thông, bèn đặt tên là Lợi Tế.⁽⁴⁾

Vì kinh Thủ Đoàn nối sông Vàm Cỏ Đông với sông Vàm Cỏ Tây nên khoảng giữa có chỗ giáp nước,⁽⁵⁾ ghe thương hồ tụ tập lâu ngày thành nơi sầm uất. Điều đặc biệt hơn nữa là chỗ giáp nước này lại là ngã tư giữa kinh Thủ Đoàn với kinh Bo Bo và rạch Cây Gáo. Ông Mai Tự Thừa vốn là lưu dân từ miền Trung đến lập nghiệp, bèn dựng một ngôi chợ tại đây.

Do có công lập làng Bình Thạnh và ngôi chợ nên ông Mai Tự Thừa được cử làm Thủ ngự,⁽⁶⁾ đứng đầu trạm thu thuế đường sông, gọi là ông Thủ Thừa. Do đó, ngôi chợ được lấy tên chợ Thủ Thừa, con kinh Thủ Đoàn dần dần được người dân gọi là kinh Thủ Thừa để ghi nhớ công lao của người khai cơ lập nghiệp cho mảnh đất này.

Năm 1833, Lê Văn Khôi nổi dậy chiếm thành Phiên An, ông được triệu tập về để trợ giúp chống lại triều đình. Sau đó, triều đình hạ được thành Phiên An và Mai Tự Thừa mất tích trong đám loạn quân.

Vì việc này mà triều đình ghép Mai Tự Thừa vào tội phản nghịch, tịch biên gia sản. Vợ con phải bị tù đầy, sau đó được ân xá, về sống tại chợ Cai Tài (nay thuộc xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An). Làng Bình Thạnh do Mai Tự Thừa sáng lập bị đổi thành làng Vĩnh Phong và đình làng bị phá bỏ.

Năm 1886, đình Vĩnh Phong (trước đó là đình Bình Thạnh) được tái lập, thờ bài vị *Tiền hiền Mai Tự Thừa, chủ thị*. Kể từ đó, hàng năm đến ngày 10/10 âm lịch, lễ giỗ ông được tổ chức long trọng tại đình này để ghi nhớ ngày ông lên đường thực hiện chuyến đi định mệnh năm xưa.

Cùng với kinh Bà Bèo và sông Bến Lức, kinh Thủ Thừa nằm trên tuyến giao thông đường thủy huyết mạch từ miền Tiền Giang, Hậu Giang lên Sài Gòn. Ghe xuống từ Tiền Giang theo kinh Bà Bèo đến sông Vàm Cỏ Tây, sau đó theo kinh Thủ Thừa đến sông Vàm Cỏ Đông rồi theo sông Bến Lức (cũng gọi là sông



Bàn thờ ông Mai Tự Thừa

Chợ Đệm) đến sông Rạch Cát, nhập vào rạch Bến Nghé. Bài *Về đường sông lục tỉnh* có miêu tả hành trình đường thủy từ Sài Gòn xuống Thủ Thừa như sau:

*Kể từ Lò Gốm đi ra,
Kia là Đới Lão, nọ là Đồng Tranh.
Anh em con mắt cho lạnh,
Thấy nò thì nói khúc quanh kia là.
Thuyền ra vừa khỏi Cây Da,
Thuyền xô bánh lái bát qua rạch Lào.
Hai bên nhà ở lao xao,
Đi ra Rạch Cát nước trào chũn ghê.
Hai bên bần mọc sum suê,
Nước Lên⁽⁷⁾ vòm ấy dựa kê ngã tư.
Chợ Đệm quán ở kheo khu,
Ngã ba Ông Gấm thấy bờ hẹp sông.
Ba Cùm nước chảy đôi dòng,
Kia vòm Rạch Rít, nọ đồng Cây Trôm.
Bến Lức ta hãy trình đồn,⁽⁸⁾
Thăng lên Giang Cự bỏ buồm qua kinh.
Hiu hiu gió thuận buồm thịnh,
Thủ Thừa chợ nọ nhơn tình yêu thương...⁽⁹⁾*

Bài về này ra đời khá sớm, khi trạm thuế Lật Giang ở vòm sông Bến Lức vẫn còn (trạm này đặt vào năm Minh Mạng thứ 17, đến thời Tự Đức thì bãi bỏ) và Chợ Đệm chưa phát triển buôn bán nhộn nhịp (vẫn còn “kheo khu”, tức vắng vẻ, hiu quạnh). Vậy mà khi đó chợ Thủ Thừa đã phát triển thành nơi đông hội “nhơn tình yêu thương”, đủ biết hoạt động buôn bán ở đây phát triển sớm đến mức nào.

Thủ Thừa vì thế ngày càng trở nên sầm uất, dân cư đông đúc ở dọc theo hai bờ kinh nên cũng gọi là rạch Giang Cự (nghĩa là nương theo sông/rạch). Chính điều kiện thuận lợi này đã thu hút lực lượng người Hoa về đây sinh sống và hoạt động mua bán. Đến những năm 1940, người Hoa tại Thủ Thừa có đến gần 60 hộ với khoảng 400 người. Một thị trấn nhỏ mà số lượng người Hoa đông như thế đủ biết hoạt động mua bán ở đây có sức thu hút đến mức nào. Và gắn liền với cộng đồng người Hoa, miếu Bà Thiên Hậu ở Thủ Thừa được dựng lên từ năm 1880, nằm trên bờ kinh Thủ Thừa, sát chợ Thủ Thừa, đến nay vẫn còn.

Như vậy, từ đây vùng đất Thủ Thừa chính là giao điểm giữa hai tuyến giao thông đường thủy và đường bộ quan trọng số một từ miền Tây lên Sài Gòn.

Do ưu thế của giao thông đường thủy mà đến khi thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây, giao thông đường bộ vẫn rất kém phát triển. De Bascher (tỉnh trưởng Chợ Lớn) nhận xét: “Xem địa đồ tỉnh Chợ Lớn, ta còn thấy nhiều con lộ đề là đường chiến lược nối các đồn trại với nhau. Một số con đường đắp lên buổi đầu ấy dùng làm đường giao thông địa phương. Một số khác ít quan trọng hơn dần dần chỉ còn là những con đường mòn.”⁽¹⁰⁾ Để phục vụ mục tiêu quân sự và chiếm đóng, thực dân bắt đầu cho xây dựng tuyến đường bộ Sài Gòn - Mỹ Tho vào năm 1866, mặt đường rải đá xanh nhưng rất hẹp, chỉ vừa đủ cho hai xe tránh nhau. Đến năm 1885, khánh thành tuyến đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho nhưng vẫn

không cạnh tranh nổi với đường thủy nên đã được sang nhượng đến 3 lần và cuối cùng chính thức ngừng hoạt động vào năm 1958.⁽¹¹⁾

Bước sang đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp cho nạo vét và đào nhiều kinh rạch để thông thương từ miền Tây lên Sài Gòn mà kinh Thủ Thừa là tuyến đường thủy thuận tiện nhất.

⁽¹²⁾ Chính vì vậy mà trên kinh Thủ Thừa ghe thuyền càng thêm tấp nập: “Ở kinh Thủ Thừa mỗi ngày có khoảng 1.000 chuyến ghe chài chở lúa đi qua.”⁽¹³⁾ Nguyễn Văn Trấn trong hồi ký *Chợ Đệm quê tôi* miêu tả:

“Ban đêm.

Mấy cái chợ ở ven sông. Ghe đậu. Rực rỡ ánh sáng đèn - đèn lồng, đèn chai - làm cho khúc sông Chợ Đệm, Thủ Thừa như dải Ngân hà. Sao giăng.”⁽¹⁴⁾

Do đó, Thủ Thừa càng trở thành nơi thị tứ sầm uất, dân cư xóm làng trù mật:

Chợ đông dân số mật trù,

Cai Tài, Quản Tập, Tâm Vu, Thủ Thừa.⁽¹⁵⁾

Đặc biệt, hai bên bờ kinh Thủ Thừa mọc lên nhiều trại cưa, xưởng đóng thuyền, phía bờ bắc kinh hình thành xóm Nhà Dài, là nơi tập trung nhiều nhà hào phú, phong lưu.

Phía bờ nam kinh Thủ Thừa là chợ Thủ Thừa và bên cạnh (xã Nhị Thành) là “kinh đô” của nghề rèn, cung cấp nông cụ cho công cuộc khẩn hoang Đồng Tháp Mười.

Đặc biệt, với vai trò là trạm trung chuyển hàng hóa từ miền Tây lên Sài Gòn, nhiều vừa hàng mọc lên tại đây như vừa gạo, vừa đẽm, vừa bột mì, vừa cá...

và nhiều tiệm chạp-phô (tạp hóa của người Hoa) cung cấp những mặt hàng thiết yếu cho các ghe buôn.

Đến những năm trước 1945, Nguyễn Hiến Lê đi du khảo Đồng Tháp Mười và đã ghi nhận: “Quận Thủ Thừa khá to lớn, có đủ nhà thương, sở bưu điện, nhà việc và có đặc điểm là ghe xuống qua lại suốt đêm, địa thế quan trọng hơn



Miếu Bà Thiên Hậu



Chợ Thủ Thừa

địa thế châu thành Tân An. Có lần người ta đã tính dời châu thành Tân An về Thủ Thừa và làm thêm một quãng đường xe lửa nối hai nơi đó với nhau.”⁽¹⁶⁾ Đặc biệt, cảnh ghe xuồng tấp nập trên kinh Thủ Thừa đã gieo vào lòng ông một ấn tượng khó phai: “Hồi làm việc tại Thủ Thừa, tới những giờ đổi con nước, tôi thường ra bờ rạch ngắm cảnh ghe xuồng cùng nhỏ sào, đi về hai ngả, chiếc trước chiếc sau, chiếc lớn chiếc nhỏ, đầy mặt rạch trên một khoảng dài. Cũng vui như ngắm các chuyến xe xuôi ngược ở ga Hàng Cỏ [Hà Nội] vậy. Nhất là những buổi chiều rực rỡ, ánh hồng của mặt trời chiếu vào những chiếc buồm vàng hoặc trắng, ngọn gió hây hây phát phát chiếc áo của các cô chèo ghe, cảnh cực linh động...”⁽¹⁷⁾



Ngã tư kinh Thủ Thừa

Chính cuộc sống thương hồ bênh bồng trôi nổi đó khiến Thủ Thừa có điệu hò Trà Cú nghe dặt dìu man mác như dòng nước chảy:

- Ở hớ... Nhớ nước đau lòng con quốc khóc nao nao...

Khởi tình chung mang nặng nỗi lòng đau...

- Đến bữa cơm qua đơm ba chén, đưa hai đôi

Đồ ăn đủ vật, hương thấp một cây, đèn chong một ngọn

Vọng bái linh hồn em có vui chơi nơi đất Kinh Châu hải ngoại hay Biển Hồ lai láng, về đây thọ lãnh giấy tiền vàng bạc dâng về nơi quê kiểng sấm vàng đeo chơi!⁽¹⁸⁾

Hiện nay, tại thị trấn Thủ Thừa vẫn còn ngôi chợ Thủ Thừa (lập từ năm 1929) rêu phong và nhiều hiệu buôn cổ kính như Thuận Lợi, Kim Ánh..., là dấu tích của giai đoạn phát triển thương mại mạnh mẽ ở đây.

2. Mất vị thế

Đến những năm 1955, 1956, quốc lộ 4 (nay là quốc lộ 1A) được đại tu, làm lại hầu hết các cầu và mặt đường. Tuy mặt đường không rộng hơn thời thuộc địa bao nhiêu nhưng lưu thông khá thông suốt. Đến năm 1965, khi quân đội Mỹ đã

thực sự tham chiến ở miền Nam, đường quốc lộ 4 được đại tu lần thứ hai nhờ nguồn viện trợ lớn, mặt đường được mở rộng hơn và rải nhựa tốt, nhiều cầu lớn được xây dựng kiên cố hơn.⁽¹⁹⁾ Quốc lộ 4 không làm theo đường Thiên lý xưa mà cách thị trấn Thủ Thừa đến 4km nên Thủ Thừa dần dần mất đi vị thế. Cùng lúc đó, nhiều loại xe cơ giới cũng được nhập khẩu sang Việt Nam khiến giao thông đường bộ phát triển nhanh chóng. Điều này cũng làm cho giao thông đường thủy bị suy thoái và Thủ Thừa nhanh chóng mất vị thế của ngõ quan trọng của mình. Tuy vậy, dân số ở đây vẫn còn khá đông. Theo số liệu thống kê của HES (vào tháng 12/1970) công bố trên bản đồ tỉnh Long An do Nha Địa dư Quốc gia ấn hành năm 1971 thì dân số quận Thủ Thừa khá cao (60.745 người), chỉ thấp hơn quận Cần Giuộc và Bình Phước (nay là huyện Châu Thành) là nơi được lưu dân khai phá từ rất sớm do ở gần cửa sông.

Sau năm 1975, quốc lộ 1A tiếp tục được tu bổ nhiều lần trong khi nhiều đập thủy lợi được xây dựng đã làm cản trở giao thông đường thủy như đập Rạch Chanh trên kinh Nguyễn Văn Tiếp, đập Bắc Đông trên kinh Bắc Đông và hàng loạt con đập khác mọc lên tại các vàm rạch nhỏ. Do đó, giao thông đường thủy qua Thủ Thừa bị trì trệ hẳn xuống trong khi giao thông đường bộ qua Thủ Thừa không phát triển bao nhiêu vì không nằm trên tuyến giao thông đường bộ chủ lực.

Đến cuối thế kỷ XX, công cuộc khai khẩn Đồng Tháp Mười đi vào giai đoạn hoàn thành và cả nước bắt đầu cơ giới hóa nên nhu cầu nông cụ thủ công truyền thống đi xuống và nghề rèn ở Thủ Thừa cũng mai một dần. Thủ Thừa từ vị thế sầm uất, trên bến dưới thuyền trở thành một huyện vùng sâu, trái đường giao thông và hoạt động mua bán ngày càng xuống dốc. Hình ảnh Thủ Thừa ghe xuồng tấp nập, chợ búa nhộn nhịp, tiếng búa lò rèn vang dội không còn nữa.

3. Những hy vọng mới

Theo dự án phát triển công trình giao thông đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010 của Bộ Giao thông Vận tải thì ngoài đường bộ ra, sẽ thành lập 4 tuyến đường thủy chủ yếu, trong đó có tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Hà Tiên qua Đồng Tháp Mười.⁽²⁰⁾ Theo kế hoạch đó thì kinh Bà Bèo đang được nạo vét và đập Rạch Chanh sẽ bị phá bỏ để tàu lớn có thể lưu thông. Riêng ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2003, khi kế hoạch mở đại lộ Đông - Tây Sài Gòn được xúc tiến thì dọc theo nó là tuyến kinh Bến Nghé và Tàu Hủ cũng được nạo vét để trở thành “đại lộ Đông - Tây” thứ hai. Đồng thời tại ngã ba sông Chợ Đệm - Rạch Cát (phường 16, quận 8) cũng khởi công xây dựng cảng sông Phú Định với quy mô lớn nhất thành phố. Theo dự án, đây sẽ là nơi trung chuyển nguyên vật liệu và hàng hóa giữa thành phố và miền Tây bằng đường thủy. Như vậy, đường giao thông thủy qua kinh Thủ Thừa chắc chắn sẽ phát triển trở lại và hy vọng Thủ Thừa sẽ lấy lại vị thế của ngõ quan trọng của mình.

Cùng lúc đó, tuyến đường cao tốc từ Chợ Đệm (huyện Bình Chánh, TPHCM) đi Trung Lương (TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) khởi công từ tháng 12/2004, chạy ngang thị trấn Thủ Thừa cũng thêm tia hy vọng mới cho thị trấn này. Đồng thời, cầu bê tông bắc qua kinh Thủ Thừa tại bến Vàm Thủ cũng đã được khởi công từ

tháng 6/2008 để thay thế cầu treo vốn cũ kỹ và nhỏ hẹp. Chiếc cầu này sẽ kết nối khu vực phía bắc huyện Thủ Thừa với thị trấn và khu vực phía nam của huyện.

Tóm lại, đất Thủ Thừa đã qua nhiều bước thăng trầm gắn liền với từng bước phát triển của đồng bằng sông Cửu Long. Và hiện tại, vùng đất này có nhiều cơ hội để hồi sinh, trở lại vị thế ban đầu: là giao điểm của hai tuyến giao thông đường thủy và đường bộ quan trọng số 1 từ miền Tây lên Sài Gòn.

L C L

CHÚ THÍCH

- (1) Theo báo cáo của Bùi Đức Sở, Chủ tịch UBND huyện Thủ Thừa, 2004.
- (2) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí, Lục tỉnh Nam Việt*, Nha Văn hóa - Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1959, tr. 73.
- (3) Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí* (Bản dịch của Lý Việt Dũng), Nxb Đồng Nai, 2005, tr.48.
- (4) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Quốc triều chính biên toát yếu*, Nxb Thuận Hóa, 1998, tr.192.
- (5) Giáp nước là chỗ hai luồng nước giao nhau khi nước lớn, xuất hiện ở những con kinh nối hai luồng nước lớn với nhau. Ghe xuồng xưa di chuyển chủ yếu do chèo chống và buồm nhờ sức gió. Do đó cần lợi dụng thêm sức nước bằng cách xuôi theo dòng nước chảy. Khi nước lớn, ghe xuồng xuôi đến chỗ giáp nước thì bị chụm lại, đây là lúc khách thương hồ dừng lại tắm giặt, ăn uống, nghỉ ngơi (chính điều này dẫn đến việc hình thành chợ búa). Khi nước bắt đầu ròng, họ lại tiếp tục xuôi theo dòng nước để lên đường.
- (6) Trước 1975 có thuyết nói ông Mai Tự Thừa thi đậu Thủ khoa nên gọi là Thủ khoa Thừa. Do đó hiện nay tại thị trấn Thủ Thừa vẫn còn địa danh ấp Thủ Khoa Thừa và đường Thủ Khoa Thừa. Tuy nhiên, trong *Quốc triều hương khoa lục* của Cao Xuân Dục (Tổng tài Quốc sử quán triều Nguyễn) không hề có tên Mai Tự Thừa. Hơn nữa, tự dạng chữ “Thủ” 守 trong “Thủ Thừa” 守承 hiện còn lưu lại trên các câu đối tại đình Vĩnh Phong, nơi thờ ông Mai Tự Thừa làm tiền hiền, và miếu Bà Thiên Hậu (thị trấn Thủ Thừa) chứng tỏ ông làm Thủ ngự/Thủ ngữ 守禦 chứ không phải Thủ khoa 守科.
- (7) Rạch Nước Lên còn gọi là rạch Nhảy.
- (8) Tại vàm sông Bến Lức thời Minh Mạng có trạm thuế Lật Giang (tên chữ Hán của “Bến Lức”).
- (9) Huỳnh Ngọc Trảng, *Về Nam Bộ*, Nxb Đồng Nai, 1998.
- (10) Dẫn theo Thạch Phương - Lưu Quang Tuyến chủ biên, 1989, *Địa chí Long An*, Nxb Long An - Nxb KHXH, tr.405-406.
- (11) Theo Nguyễn Thanh Lợi, “Đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho”, trong *Nam Bộ đất và người*, tập VI, Nxb TPHCM, 2008.
- (12) Năm 1867, thực dân cho đào kinh Chợ Gạo nối sông Tiền (tại Mỹ Tho) với sông Vàm Cỏ Tây và năm 1879 đào kinh Nước Mặn nối sông Vàm Cỏ (đoạn hợp lưu giữa hạ nguồn sông Vàm Cỏ Tây và sông Vàm Cỏ Đông, cũng gọi là sông Bao Ngược) với sông Rạch Cát. Đây cũng là tuyến giao thông thủy từ miền Tây lên Sài Gòn nhưng xa hơn đến khoảng 35km và phải đi qua nhiều đoạn sông lớn ở hạ nguồn, sóng to gió lớn nên chỉ thích hợp đối với những tàu lớn của Pháp mà thôi:

*Anh đi Chợ Gạo, Gò Công,
 Trở về Bao Ngược bị giông rách buồm.* (Ca dao).
- (13) Sơn Nam, *Đất Gia Định xưa*, Nxb TPHCM, 1984, tr.177.
- (14) Nxb Văn Nghệ, 1985, tr.159.
- (15) Nguyễn Liên Phong, *Nam Kì phong tục nhơn vật điển ca*, Phát Toán xuất bản, Sài Gòn, 1909, tr. 51.
- (16) Nguyễn Hiến Lê, *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười*, Trí Đăng xuất bản, Sài Gòn, 1971, tr. 27.
- (17) Nguyễn Hiến Lê, *Sdd*, tr.31.
- (18) Theo Quang Hảo, báo *Long An* ngày 17/7/1990.
- (19) Theo Nguyễn Thanh Lợi, “Con đường Thiên lý”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 5 - 6/2006, tr.110.
- (20) Báo *Công An TPHCM*, ngày 18/8/2005.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Công An TPHCM*, ngày 18/8/2005.
2. Báo *Long An*, ngày 17/7/1990.

3. Cao Minh, *Thủ Thừa - lịch sử truyền thống cách mạng*, Huyện ủy Thủ Thừa xuất bản, 1995.
4. Cao Xuân Dục, *Quốc triều hương khoa lục*, Nxb TPHCM, 1993.
5. Huyền Thu, "Kênh Thủ Thừa - hiệu quả kinh tế giao thông", đặc san *Long An*, 2006.
6. Huỳnh Ngọc Trảng, *Về Nam Bộ*, Nxb Đồng Nai, 1998.
7. Lê Công Lý, "Lịch sử tuyến giao thông đường thủy nội địa Sài Gòn - miền Tây", tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 3/2006.
8. Nguyễn Hiến Lê, *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười*, Trí Đăng xuất bản, Sài Gòn, 1971.
9. Nguyễn Liên Phong, *Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca*, Phát Toán xuất bản, Sài Gòn, 1909.
10. Nguyễn Thanh Lợi, "Con đường Thiên lý", tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 5 - 6/2006.
11. Nguyễn Thanh Lợi, "Về ba địa danh Thủ Dầu Một, Thủ Đức, Thủ Thừa", *kỷ yếu Hội thảo Ngữ học Trẻ 2008*, Hội Ngôn ngữ học VN, 2008.
12. Nguyễn Văn Thiện, "Tư liệu mới nhất về ông Mai Tự Thừa với địa danh Thủ Thừa", báo *Long An* ngày 11, 14/3/1996.
13. Nguyễn Văn Thiện, *Di tích lịch sử - văn hóa đình Vĩnh Phong*, Bảo tàng Long An, 1997.
14. Nguyễn Văn Trấn, *Chợ Đệm quê tôi*, Nxb Văn Nghệ, 1985.
15. Nha Địa dư Quốc gia, *Bản đồ tỉnh Long An*, 1971.
16. Nhiều tác giả, *Nam Bộ đất và người*, tập V, Nxb Trẻ, 2007; tập VI, Nxb TPHCM, 2008.
17. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí, Lục tỉnh Nam Việt*, Nha Văn hóa - Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1959.
18. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Quốc triều chính biên toát yếu*, Nxb Thuận Hóa, 1998.
19. Sơn Nam, *Đất Gia Định xưa*, Nxb TP.HCM, 1984.
20. Thạch Phương - Lưu Quang Tuyến chủ biên, *Địa chí Long An*, Nxb Long An - Nxb KHXH, 1989.
21. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí* (Bản dịch của Lý Việt Dũng), Nxb Đồng Nai, 2005.

TÓM TẮT

Vùng đất Thủ Thừa nay thuộc tỉnh Long An, nằm ở vị trí giao điểm giữa hai tuyến giao thông đường thủy và đường bộ huyết mạch nối Sài Gòn với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Vị trí đặc địa ấy đã giúp cho Thủ Thừa sớm trở thành một nơi đồ hội mua bán sầm uất, tập nập trên bến dưới thuyền. Đến cuối thế kỷ 20, do những điều kiện thuận lợi về mặt giao thông không còn, Thủ Thừa mất dần vị thế phát triển kinh tế, trở thành một huyện vùng sâu của tỉnh Long An. Theo dự án phát triển công trình giao thông đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010, vùng đất Thủ Thừa có nhiều cơ hội hồi sinh, trở lại vị thế ban đầu, là giao điểm của hai tuyến giao thông đường thủy và đường bộ quan trọng số một nối miền Tây Nam Bộ với Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

THỦ THỪA REGION, IN THE PAST AND PRESENT TIME

Thủ Thừa, now part of Long An, was located at the intersection of the most important traffic routes by road and by river which link Saigon to the provinces in the Mekong Delta. Such a favourable location helped turn Saigon into a bustling and hustling center of commerce and entertainment. Towards the 20th century, since it lost the above advantageous position in the local traffic system, Thủ Thừa could not retain its economic development and became a mere remote district. According to the plan for the development of the traffic system in the Mekong Delta until 2010, Thủ Thừa has a lot of chance to be revived, regaining its original position as the intersection of the two most important traffic routes by road and by river which link the Western South to Hồ Chí Minh City.